

THỰC TRẠNG THỂ DỤC THỂ THAO NƠI LÀM VIỆC Ở KHU VỰC THÀNH THỊ VIỆT NAM

PGS.TS Nguyễn Thị Xuân Phương¹, ThS Trần Huỳnh Anh Thư², ThS Vũ Dương Huy³

TÓM TẮT: Chúng tôi đã sử dụng Phương pháp điều tra xã hội học để điều tra, phân tích thực trạng hoạt động thể thực thể thao (TDTT) ở nơi làm việc tại khu vực thành thị của Việt Nam trên các phương diện: hoạt động tập luyện TDTT ở nơi làm việc của người lao động, vai trò của cơ quan - tổ chức trong việc tổ chức, quản lý hoạt động TDTT cho người lao động

Từ khóa: TDTT nơi làm việc, khu vực thành thị

Summary: We've used the sociological investigation method to investigate and analyze the current status of sport activities at workplaces in urban areas of Vietnam in terms of: employees, the role of agencies - organizations in organizing and managing sports activities for employees....

Keywords: Sport activities at workplaces, urban areas

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong cuộc sống bận rộn, hiện đại ở khu vực thành thị, nơi làm việc đã trở thành một phần không gian quan trọng đối với người lao động. Đa phần người lao động ở khu vực đô thị dành 1/3 thời gian (từ sáng đến tối) gắn bó với nơi làm việc. Vì vậy, ngoài hoạt động làm việc, sản xuất chủ yếu ra thì các hoạt động giải trí, TDTT ở nơi làm việc cũng đóng vai trò rất quan trọng trong việc đảm bảo sức khỏe và tinh thần cũng như năng suất lao động của người lao động. Ngoài tác dụng bảo vệ, nâng cao sức khỏe và năng suất làm việc của người lao động, TDTT nơi làm việc còn là một kênh rất hữu hiệu để gắn kết người lao động, xây dựng bầu không khí tích cực, thúc đẩy sự phát triển của cơ quan tổ chức. Tuy nhiên, những nghiên cứu về TDTT nơi làm việc ở Việt Nam hiện vẫn còn khá hạn chế, chưa toàn diện.

Quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu sau: Điều tra xã hội học bằng hình thức Phiếu hỏi gián tiếp. Đối tượng phỏng vấn là các cán bộ kiêm nhiệm công tác TDTT hoặc công tác công đoàn, đoàn thể ở 270 cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức thuộc 54 phường được lựa chọn đại diện cho 3 miền Bắc - Trung - Nam ở khu vực thành thị Việt Nam.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Tìm hiểu thực trạng TDTT nơi làm việc ở khu vực thành thị Việt Nam

Chúng tôi tiến hành điều tra bằng phiếu phỏng vấn đến 270 cơ quan, doanh nghiệp thuộc 54 phường được lựa chọn với phương pháp chọn mẫu đảm bảo tính đại diện (có cả khối văn phòng, công sở và khối doanh nghiệp, sản xuất trực tiếp). Cơ cấu của các cơ quan, doanh nghiệp được điều tra. Kết quả được trình bày tại bảng 1

Kết quả điều tra đã phản ánh được thực trạng TDTT nơi làm việc ở khu vực thành thị Việt Nam. Kết quả được trình bày tại bảng 2

Qua bảng 1 và 2 cho thấy: tỉ lệ đơn vị cơ quan, doanh nghiệp có tổ chức tập luyện TDTT giữa hoặc sau giờ làm việc thường xuyên cho người lao động là rất thấp, hầu như không có (chỉ đạt 4.07%). Đa phần cơ quan, doanh nghiệp (95.92%) không tổ chức hoạt động tập luyện TDTT thường xuyên cho người lao động tại nơi làm việc.

Về Hội thao TDTT: có đến hơn 1/2 (52.59%)

cơ quan, doanh nghiệp được phỏng vấn không tổ chức Hội thao, thi đấu TDTT trong cơ quan mình. 40.37% cơ quan, doanh nghiệp tổ chức 1 lần. Dưới đây là phân tích cụ thể về tỉ lệ, cơ cấu loại hình cơ quan, doanh nghiệp có tổ chức hoạt động Hội thao TDTT hàng năm cho người lao động.

Qua bảng 3 cho thấy: Trong số các cơ quan, doanh nghiệp có tổ chức hội thao TDTT hàng năm cho người lao động, doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài chiếm tỉ lệ cao nhất (61.72%). Điều này cho thấy các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài ít nhiều cũng đã mang văn hóa coi trọng vai trò của hoạt động TDTT trong việc kết nối người lao động, xây dựng hình ảnh doanh nghiệp từ nước ngoài vào Việt Nam. Trong khi đó, tỉ lệ doanh nghiệp sản xuất trong nước có tổ chức hội thao TDTT hàng năm cho người lao động lại chiếm tỉ lệ rất khiêm tốn, chỉ có 14.06%. Điều này cũng phần nào cho thấy các doanh nghiệp sản xuất trong nước chưa quan tâm, chú trọng đến việc tổ chức các hoạt động TDTT cho người lao động. Đây thực sự là vấn đề cần phải được quan tâm.

Ở góc độ người lao động: tỉ lệ cơ quan có người lao động tập luyện TDTT tại nơi làm việc làm việc chiếm tỉ lệ 35.93% (chiếm hơn 1/3). Mặc dù con số này còn khiêm tốn nhưng cũng chứng tỏ rằng, một bộ phận người lao động có nhu cầu tập luyện TDTT tại nơi làm việc vào những khung giờ phù hợp để nghỉ ngơi tích cực, tăng cường sức khỏe, nâng cao hiệu quả làm việc.

2.2. Thực trạng hình thức tập luyện TDTT ở nơi làm việc tại khu vực thành thị

Chúng tôi tiến hành tìm hiểu hình thức tập luyện TDTT ở nơi làm việc tại khu vực thành thị. Kết quả được trình bày tại bảng 4

Qua bảng 4 cho thấy: Người lao động nếu có tham gia tập luyện TDTT ở nơi làm việc thì chủ yếu tham gia theo các nhóm đồng nghiệp tự rủ nhau tập luyện (tỉ lệ 84.54%). Tỉ lệ tham gia tập luyện theo các câu lạc bộ TDTT do các đoàn thể trong cơ quan như Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức còn khiêm tốn, chỉ chiếm chưa đầy 1/3 (28.87%). Điều đó cho thấy, các đoàn thể xã hội trong cơ quan chưa thể hiện được vai trò tích cực trong hoạt động tập luyện TDTT hàng ngày tại nơi làm việc của người lao động.

Bảng 1. Loại hình cơ quan, doanh nghiệp điều tra (n = 270)

Loại hình cơ quan, doanh nghiệp	mi	%
Cơ quan hành chính, sự nghiệp	92	34.07
Doanh nghiệp sản xuất trong nước	96	35.56
Doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài	82	30.37
Tổng	270	100

Bảng 2. Thực trạng TDTT nơi làm việc ở khu vực thành thị Việt Nam (n = 270)

Số đơn vị có tổ chức tập luyện TDTT ở nơi làm việc cho người lao động		
Có/không tổ chức	n	%
Có	11	4.07
Không	259	95.92
Tổng	270	100.00
Số lần tổ chức hội thao trong đơn vị		
	n	%
Không tổ chức	142	52.59
1 lần	109	40.37
Từ 2 lần trở lên	19	7.03
Số đơn vị có người lao động tập luyện TDTT ở nơi làm việc		
	n	%
Có	97	35.93
Không	173	64.07
Tổng	270	100.00

Bảng 3. Cơ cấu loại hình doanh nghiệp có tổ chức Hội thao TDTT (n = 128)

Loại hình cơ quan, doanh nghiệp	mi	%
Cơ quan hành chính, sự nghiệp	31	24.22
Doanh nghiệp sản xuất trong nước	18	14.06
Doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài	79	61.72
Tổng	128	100

Bảng 4. Hình thức tập luyện TDTT ở nơi làm việc tại khu vực thành thị (n = 97) (có thể chọn nhiều đáp án)

Hình thức tập luyện	n	%
Tự tập theo nhóm đồng nghiệp	82	84.54
Do các đoàn thể xã hội tổ chức	28	28.87
Tự tập 1 mình	16	16.49

Bảng 5. Thực trạng tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động (n=270)

Có/ không tổ chức	n	%
Có	87	32.22
Không	183	67.78
Tổng	270	100.00

Qua bảng 5 cho thấy: Chỉ có 32.22% cơ quan, doanh nghiệp tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Hơn 2/3 cơ quan, doanh nghiệp còn lại không tổ chức hoạt động này. Như vậy, rõ ràng rất nhiều cơ quan, doanh nghiệp ở khu vực thành thị của Việt Nam hiện nay chưa thực hiện đúng quy định về kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định tại Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015.

3. KẾT LUẬN

- Hoạt động tập luyện TDTT tại nơi làm việc ở khu vực thành thị của Việt Nam còn chưa được cơ quan, doanh nghiệp và người lao động quan tâm đúng mức.

- Tỷ lệ người lao động có hoạt động tập luyện TDTT tại nơi làm việc ở khu vực thành thị là rất khiêm tốn. Đặc biệt, hoạt động tập luyện TDTT tại nơi làm việc của người lao động nếu có thì cũng chỉ dừng ở mức độ tự phát, tự rủ nhau tập. Vai trò của các đoàn thể xã hội trong việc tổ chức hoạt động tập luyện TDTT cho người lao động hầu như không có.

- Các cơ quan doanh nghiệp chưa quan tâm đúng mức đến việc chăm lo sức khỏe cho người lao động, bao gồm việc kiểm tra khám sức khỏe định kỳ, tổ chức Hội thao - thi đấu cũng như các hoạt động tập luyện TDTT hàng ngày tại nơi làm việc cho người lao động.

Nơi làm việc là môi trường, là không gian gần gũi thứ hai của người lao động, là nơi chiếm 1/3 thời gian trong ngày của mỗi người. Tuy nhiên, rõ ràng là, hoạt động TDTT ở nơi làm việc chưa được coi trọng và chưa được triển khai đúng mức ở các đô

thị tại Việt Nam. Hi vọng sẽ có thêm nhiều nghiên cứu, chính sách đúng đắn để phát triển TDTT nơi làm việc, góp phần nâng cao sức khỏe nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng, *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ của sự nghiệp thể dục, thể thao đến năm 2020”*

2. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 3/12/2010 Về việc “phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020”*.

3. Hoàng Công Dân và cộng sự (2017), *Lý luận và phương pháp TDTT quần chúng*, Nxb TDTT, Hà Nội

4. 秦椿林.当代中国群众体育管理.北京:人民体育出版社, 2006; (Qin Chunlin. Quản lý TDTT quần chúng Trung Quốc. Bắc Kinh: Nxb TDTT Nhân dân, 2006).

5. 袁旦.群众体育的理论基础.中国群众体育现状调查组.中国群众体育现状调查与研究.北京体育大学出版社,1998年12月:7 - 18; (Yuan Dan. Cơ sở lý luận của TDTT quần chúng. Nghiên cứu điều tra hiện trạng TDTT quần chúng Trung Quốc. Nxb Đại học TDTT Bắc Kinh, 1998).

NGUỒN BÀI BÁO: bài báo được trích dẫn từ một phần kết quả nghiên cứu của đề tài “*Thực trạng thể dục thể thao nơi làm việc ở khu vực thành thị Việt Nam*” - đề tài cấp Bộ của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, đã nghiệm thu tháng 12/2019.



Ảnh minh họa